

Số: *27* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *28* tháng 3 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc quyết định bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BẢY (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc phân bổ ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022 cho các Bộ, cơ quan Trung ương và địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua phương án phân bổ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, kế hoạch năm 2022 và dự kiến kế hoạch năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quyết định danh mục dự án đầu tư công trung hạn thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2023 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 32/TTr-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định bổ sung danh mục dự án đầu tư công trung hạn, điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên như sau:

- Tổng số danh mục dự án đầu tư công trung hạn của Dự án 6 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (phần tỉnh quản lý) sau khi điều chỉnh, bổ sung: 08 dự án.

- Tổng số vốn đầu tư: 60.753 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn ngân sách Trung ương: 52.825 triệu đồng;

+ Vốn ngân sách địa phương: 7.928 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2024 và các văn bản pháp luật có liên quan; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi bảy (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 3 năm 2025/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH
Phạm Hoàng Sơn

PHỤ LỤC

BỘ SƯNG DANH MỤC, ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC CHƯỞNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ BỀN VỮNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC
THIEU SỐ VÀ MIỀN NÚI 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TỈNH THAI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư				Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã giao				Điều chỉnh, bổ sung				Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau bổ sung, điều chỉnh				Chưa đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					TMĐT (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó:		Tổng		Trong đó:		Giảm		Tăng		Tổng		Trong đó:			
					NSTW	NSDP tỉnh	NSTW	NSDP tỉnh	NSTW	NSDP tỉnh	Tổng số	NSTW	NSDP tỉnh	Tổng số	NSTW	NSDP tỉnh	Tổng số	NSTW	NSDP tỉnh			
TỔNG SỐ:					60.753	52.825	7.928	60.753	52.825	7.928	7.774	6.756	1.018	60.753	52.825	7.928	60.753	52.825	7.928			
DỰ ÁN 6					60.753	52.825	7.928	60.753	52.825	7.928	7.774	6.756	1.018	60.753	52.825	7.928	60.753	52.825	7.928			
ĐIỀU CHỈNH VỐN CHO CÁC DỰ ÁN					60.753	52.825	7.928	60.753	52.825	7.928	7.774	6.756	1.018	60.753	52.825	7.928	60.753	52.825	7.928			
1	Tu bổ, tôn tạo Cụm di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Khuôn Tái xã Phú Đình, huyện Đình Hòa	Huyện Đình Hòa	2023-2024	Thực hiện tu bổ, tôn tạo: Nhà sàn Bắc Hồ tại đình Nà Đình; Sân (mái Bắc Hồ và các sân em đối bảo vệ tiếp lễ đài); Nhà khách Khuôn Tái; (Nhà khách, nhà vệ sinh, Khuôn vườn sân vườn); Cây đa Khuôn Tái; Suối Khuôn Tái (mái Bắc Hồ các cá, lùm giẻ); Bia di tích đình Nà Đình; Đường đi (đoạn từ suối Khuôn Tái vào bia di tích lịch sử đình Nà Đình); Hạ tầng kỹ thuật; Phòng chống muỗi mốc, chảy nước...	4.010	3.487	522,87	4.009,87	3.487	522,87	428,87	373,09	55,78					3.581	3.113,91	467,09	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo khối lượng nghiên cứu thực tế của dự án
2	Bảo tồn, tôn tạo và tu bổ Khu di tích lịch sử văn hóa và danh thắng: Bảo tồn nhà thờ thánh, xây dựng nhà thờ và sân; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể;	Huyện Đình Hòa	2023-2024	- Bảo tồn giá trị văn hóa và thể: Bảo tồn, tôn tạo Đình làng; Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn nhà thờ thánh; Xây dựng nhà thờ và sân; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể; - Hồ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lập đề án chi đầu tư lịch; đường dạo nội bộ, đèn chiếu sáng; sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	10.642	9.253	1.389,19	10.642,13	9.253	1.389,13	326,13	282,57	43,56					10.316	8.970,43	1.345,57	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo khối lượng nghiên cứu thực tế của dự án
3	Đầu tư xây dựng điểm đến du lịch tại xóm Bàn Tera, xã Vạn Lăng, huyện Đình Hòa	Huyện Đình Hòa	2023-2024	Hồ trợ phát triển du lịch: Hồ trợ phục dựng cảnh quan, làm giàu tài nguyên, đồng tạo nội bộ, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu vụ phục vụ khách du lịch.	1.137	989	148	1.137	989	148	0,00							1.137	989	148	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn
4	Tu bổ, tôn tạo di tích Non Chũu tích Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tân Kéo xã Phú Đình, huyện Đình Hòa (1948-1954)	Huyện Đình Hòa	2023-2025	Tu bổ, tôn tạo di tích nhằm phát huy giá trị di tích Non Chũu tích Hồ Chí Minh ở và làm việc tại Đồi Tân Kéo xã Phú Đình, huyện Đình Hòa (1948-1954) gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	3.264	2.838	426	3.264	2.838	426	103,00	89,30	13,70					3.161	2.748,70	412,30	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo khối lượng nghiên cứu thực tế của dự án
5	Bảo tồn hang trogyn thông dân tộc Tây xóm Bàn Đông, xã Ôn Lương, huyện Phú Lương	Huyện Phú Lương	2023-2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể: Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng; Bảo tồn nhà thờ trogyn thông; Xây dựng mới nhà vệ sinh; Hạ tầng kỹ thuật tổng thể - Hồ trợ phát triển du lịch: Thiết kế, lập đề án chi đầu tư lịch; đường dạo nội bộ, đèn chiếu sáng; sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	9.000	7.825	1.175	9.000	7.825	1.175	295	255,43	39,57					8.705	7.569,57	1.135,43	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo khối lượng nghiên cứu thực tế của dự án

TT	Danh mục công trình, dự án	Địa điểm xây dựng	Thời gian thực hiện	Quy mô đầu tư	Dự kiến tổng mức đầu tư			Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã giao						Kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 đã giao						Chịu đầu tư/ Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					TMĐT (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		Tổng	Trong đó:		Giảm			Tăng			Tổng	Trong đó:			
						NSTW	NSDP tỉnh		NSTW	NSDP tỉnh	Tổng số	NSTW	NSDP tỉnh	Tổng số	NSTW	NSDP tỉnh		NSTW	NSDP tỉnh		
6	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Sán Chai xóm Đông Kêu, xã Phú Đình, huyện Đình Hòa	Huyện Đình Hòa	2023-2025	- Bảo tồn giá trị văn hóa vật thể. Xây mới Nhà sinh hoạt văn hóa cộng đồng. Bảo tồn mẫu nhà truyền thống. Xây dựng công làng. Xây dựng mô hình vệ sinh. Hạ tầng kỹ thuật tổng thể. - Hỗ trợ phát triển du lịch. Thiết kế, lập đất biến chỉ dẫn du lịch, đường dạo nội bộ, diện chiếu sáng, sơ đồ tour tuyến, biển hiệu phục vụ khách du lịch.	10.700	9.304	1.396	10.700	9.304	1.396	994	864	130				9.706	8.440	1.266	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn theo khối lượng nghiệm thu thực tế của dự án
7	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Đình Hòa	Huyện Đình Hòa	2023-2025	Tu bổ, tôn tạo di tích Nhà tù Chợ Chu, thị trấn chợ Chu, huyện Đình Hòa gắn với phát triển du lịch Thái Nguyên đến năm 2030	22.000	19.129	2.871	22.000	19.129	2.871	5.627	4.891,61	735,39				16.373	14.237,39	2.135,61	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Điều chỉnh giám kế hoạch đầu tư công trung hạn theo tổng dự toán dự án (do thay đổi thiết kế dự án)
B	ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG VỐN CHO DỰ ÁN						0	0	0	0						7.774	6.756	1.018	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng điểm du lịch xã Hoàng Nông, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.	Huyện Đại Từ		Không gian trưng bày các sản phẩm vùng; hệ thống công trình phụ trợ; Hạ tầng kỹ thuật thiết kế đồng bộ; chỉnh trang, bổ sung các tuyến đường dạo nội bộ; cải tạo cảnh quan hệ sinh thái tự nhiên; bổ sung, lắp dựng hệ thống ghế ngồi nghỉ dưỡng chân, không chứa rác dọc theo các tuyến đường dạo; Hệ thống biển chỉ dẫn cho điểm du lịch và biển chỉ dẫn tới các bộ cá nhân, tổ chức doanh nghiệp, HTX làm du lịch	7.774	6.756	1.018	0	0	0							7.774	6.756	1.018		